

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thuốc generic bổ sung tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2023-2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;



Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT;

Theo đề nghị của Trung tâm Y tế huyện Tiên Du tại Tờ trình số 1196/TTr-TTYT ngày 06/12/2023; Báo cáo kết quả thẩm định số 311/BC-SYT ngày 11/12/2023 của Sở Y tế và các tài liệu có trong hồ sơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm thuốc generic bổ sung tại Trung tâm y tế huyện Tiên Du năm 2023-2024, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sắm thuốc generic bổ sung tại Trung tâm Y tế huyện Tiên Du năm 2023-2024.

2. Giá gói thầu (kế hoạch): 316.175.100 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm đồng*).

Giá gói thầu trên là Giá kế hoạch, chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu và phê duyệt dự toán gói thầu để thay thế giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại quyết định này (nếu cần thiết); song giá gói thầu cập nhật phải tính đúng, tính đủ, chính xác toàn bộ chi phí để thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

(*Có danh mục và đơn giá chi tiết kèm theo*).

3. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2023.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm toàn diện về báo cáo và công tác thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại quyết định này; chịu trách nhiệm về việc rà soát, kiểm tra, thẩm tra, thẩm định trình danh mục mặt hàng thuốc đấu thầu và đảm bảo giá gói thầu được xác định theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 14 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung tại Điểm b Khoản 13 Điều 1 Thông tư

số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

2. Trung tâm Y tế huyện Tiên Du chịu trách nhiệm toàn diện về việc đề xuất danh mục mặt hàng thuốc đấu thầu và giá gói thầu; phê duyệt dự toán gói thầu theo quy định; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, đảm bảo mua sắm phù hợp với danh mục mặt hàng thuốc đã được phê duyệt; đảm bảo tên hoạt chất; nhóm tiêu chí kỹ thuật thuốc; nồng độ hoặc hàm lượng; đường dùng; dạng bào chế; đơn vị tính tương ứng với mức giá từng danh mục mặt hàng thuốc; đảm bảo chất lượng và hạn sử dụng của danh mục mặt hàng thuốc mua sắm; báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh, Trung tâm Y tế huyện Tiên Du và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Md*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCTUBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH;
- Lưu : VT, KGVX_(NTT).



Qu
Vương Quốc Tuấn

DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Bupivacain hydroclorid	1	0.5% (5mg/ml) - 4ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ống	200	41.600	8.320.000
2	Kali clorid	1	500mg	Uống	Viên	Viên	10.000	1.500	15.000.000
3	Kali clorid	1	600mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	15.000	2.100	31.500.000
4	Tenofovir disoproxil fumarat	2	300mg	Uống	Viên	Viên	40.000	2.645	105.800.000
5	Thiamazole	1	5mg	Uống	Viên	Viên	20.000	1.400	28.000.000
6	Povidon iodin	4	10%, chai 500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/ Lọ/ Túi	850	44.602	37.911.700
7	Progesteron	1	100mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	600	7.424	4.454.400
8	Progesteron	1	100mg	Uống	Viên nang	Viên	600	7.424	4.454.400






STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
9	Progesteron	1	200mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	300	14.848	4.454.400
10	Progesteron	1	25mg/1ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ống	500	20.150	10.075.000
11	Propofol	5	200mg/20ml (1%-20ml)	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/ Lọ/ Túi/Ống	2.400	25.140	60.336.000
12	Suxamethoni um clorid	1	100mg/2ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ống	300	19.564	5.869.200
Tổng cộng: 12 khoản									316.175.100

